

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 23-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Lương Thanh Chín, bà Lê Thị Thanh Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2020/TLPT–HNGĐ ngày 20/4/2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2020/HNGĐ-ST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2020/QĐ-PT ngày 11/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Thế V, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Xóm N, thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Xóm N, thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Cháu Ngô Dạ U, sinh ngày 10/6/2008

Nơi cư trú: Xóm N, thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Ngô Thế V trình bày: Ông V và bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Huy Khiêm theo giấy chứng nhận số 09 ngày 18/4/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong một thời gian dài nhưng thời gian gần đây bà T không rõ ràng trong chuyện tiền bạc trong gia đình, nhiều lần tiêu xài cá nhân dẫn đến phát sinh nợ nần, thái độ không rõ ràng khiến cho vợ chồng xích mích mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như trước đây. Ông V cũng đã nhiều lần nhắc nhở, khuyên răn bà T chi tiêu rõ ràng nhưng bà T vẫn không thay đổi, do đó ông V đã chủ động sống ly thân với bà T. Nhận thấy bản thân không còn tình cảm, những mâu thuẫn xích mích trong kinh tế tiền bạc gia đình đã ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng nên ông V không muốn tiếp tục chung sống với bà T nữa và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông V và bà T có hai con chung tên Ngô Thế Ph, sinh năm 1999 và Ngô Dạ U, sinh ngày 10/6/2008. Khi ly hôn ông V yêu cầu được quyền nuôi cháu Uyên cho đến khi thành niên và không yêu cầu bà T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông V không yêu cầu giải quyết.

Tài liệu chứng cứ ông V nộp: Bản sao trích lục kết hôn; bản sao giấy khai sinh con chung; bản phô tô (có chứng thực) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thế V, Nguyễn Thị Thu T, sổ hộ khẩu.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Bà T và ông Ngô Thế V tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Huy Khiêm vào năm 1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc bình thường, cùng đi làm chăm lo cho cuộc sống gia đình. Thời gian qua thì bà T và ông V có sự hiểu lầm trong chuyện tiền bạc, kinh tế gia đình, từ đó dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, xích mích ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng rồi sau đó ông V tự bỏ nhà đi nơi khác sống ly thân với bà T. Tuy có xảy ra mâu thuẫn ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng nhưng bản thân bà T không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với ông V, mong muốn được về đoàn tụ chung sống, chăm lo cho các con được ăn học trưởng thành.

Về con chung: Có hai con chung như ông V trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì bà T yêu cầu được quyền nuôi con Ngô Dạ U cho đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ngoài viết bản tự khai thì bà T không có cung cấp chứng cứ gì khác.

Sau khi hòa giải không thành;

Ngày 21/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đưa vụ án ra xét xử tại Bản án số 05/2020/HNGĐ-ST, áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Ông Ngô Thế V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

- Về con chung: Tiếp tục giao cho ông Ngô Thế V có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên Ngô Dạ U, sinh ngày 10/6/2008 cho đến khi thành niên. Bà Nguyễn Thị Thu T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản. Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/02/2020, bà Nguyễn Thị Thu T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 05/2020/HNGĐ-ST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Thế V.

Tại cấp phúc thẩm: Ông Ngô Thế V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu T. Bà Nguyễn Thị Thu T giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Ngô Thế V, trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V thì bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Ngô Dạ U. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Kháng cáo của bà T không có cơ sở chấp nhận. Về con chung giao cháu Ngô Dạ U, sinh ngày 10/6/2008 cho ông V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp của nguyện vọng của cháu U. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu T làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định, hợp lệ về hình thức, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Thế V và bà Nguyễn Thị Thu T có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 09 ngày 18/4/1998 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm ông V luôn giữ yêu cầu xin ly hôn với bà T, ông V xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do có sự bất đồng về tiền bạc, công việc, kinh tế gia đình không thể tự hòa giải với nhau được nên ông V và bà T đã sống ly thân, nay ông xác định không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bà T thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc và ông V đã dọn ra ngoài sinh sống. Mặc dù bà T không muốn ly hôn nhưng bà T xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân hiện nay mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù mâu thuẫn đã xảy ra một thời gian dài nhưng vợ chồng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử ông Ngô Thế V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T là có cơ sở, không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu T.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống ông V và bà T có hai người con chung là Ngô Thế Ph, sinh ngày 20/01/1999 và Ngô Dạ U, sinh ngày 10/6/2008. Hiện nay Ngô Thế Ph đã trưởng thành và có khả năng lao động, cháu Ngô Dạ U hiện do ông V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T không đồng ý ly hôn, tuy nhiên nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Dạ U, ông V tôn trọng ý kiến của các con. Hội đồng xét xử nhận định: Hiện nay cháu Uyên đang do ông V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, mặc khác cháu Uyên đã có lời khai thể hiện nguyện vọng được ở với ông V khi cha mẹ ly hôn. Do đó cần tiếp tục giao cháu Uyên cho ông V chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng tại cấp sơ thẩm ông V không yêu cầu nên cấp sơ thẩm không buộc bà Thủy cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T, giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 05/2020/HNGĐ-ST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 148, 203 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Ngô Thế V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao cho ông Ngô Thế V có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên Ngô Dạ U, sinh ngày 10/6/2008 cho đến khi thành niên. Bà Nguyễn Thị Thu T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản. Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Ông Ngô Thế V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0027059, ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Ông V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 003363 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/6/2020).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân